

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **27** /2014/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 5 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 117/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10 tháng 4 năm 2009 của liên Bộ Xây dựng, Bộ Công an hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn bảo đảm thực hiện cấp nước an toàn;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 101/TTr-SXD ngày 29 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3 Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh (NN, KT);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CV: CNGTXD, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông

Hà Giang, ngày tháng năm 2014

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất,
cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND, ngày 31/12/2014
của UBND tỉnh Hà Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn, các khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Các nội dung khác không nêu trong Quy định này, được thực hiện theo quy định của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Các cơ quan nhà nước được phân công quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh:

1. Tham gia góp ý các cơ chế, chính sách về cấp nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế khi có yêu cầu; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh;

2. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, thông tư, quyết định của ngành Xây dựng liên quan đến hoạt động cung cấp và tiêu thụ nước sạch đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh;

3. Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo về công tác lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước vùng, cấp nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh; chủ trì thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước vùng, cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế. Giúp UBND tỉnh soạn thảo văn bản gửi hồ sơ đến Bộ Xây dựng cho ý kiến thỏa thuận trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt;

4. Tổng hợp, hướng dẫn lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng hệ thống cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND tỉnh;

5. Tham gia cùng Sở Tài chính thẩm định phương án giá bán nước sạch tại đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế do doanh nghiệp sản xuất và cung cấp nước sạch lập, phù hợp khung giá và hướng dẫn của Bộ Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt;

6. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện hoạt động cấp nước tại đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế; quản lý chất lượng xây dựng công trình cấp nước trên địa bàn theo các quy định của pháp luật;

7. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn cấp nước trên địa bàn tỉnh ban hành theo Thông tư số 08/2012/BXD ngày 21/12/2013 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn đảm bảo cấp nước an toàn.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, hỗ trợ về bồi thường, giải phóng mặt bằng và các chính sách hỗ trợ khác cho các dự án đầu tư xây dựng cấp nước thuộc đối tượng được nhà nước quy định hỗ trợ; chịu trách nhiệm quyết toán tài chính về sử dụng nguồn vốn của ngân sách tỉnh hàng năm theo quy định hiện hành;

2. Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các sở có liên quan hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế; giám sát việc thu và sử dụng phí cấp nước của chủ sở hữu hệ thống cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và tổ chức kiểm tra việc thực hiện giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quyết định của UBND tỉnh;

3. Thực hiện thẩm định phương án giá bán nước sạch do doanh nghiệp sản xuất và cung cấp nước sạch lập phù hợp với khung giá và hướng dẫn của Bộ Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Lập danh mục các dự án ĐTXD công trình cấp nước đô thị, cụm công nghiệp và khu kinh tế, trình UBND tỉnh phê duyệt; nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách để tham mưu cho UBND tỉnh nhằm khuyến khích, huy động các nguồn vốn trong nước và nước ngoài đầu tư cho các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh;

2. Tham mưu bố trí kế hoạch vốn để thực hiện chuẩn bị đầu tư cho các đồ án quy hoạch cấp nước và đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước theo chủ trương của UBND tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông phải bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống cấp nước đô thị có liên quan trong quá trình, tham gia ý kiến thẩm định phải xem xét đến tính đồng bộ giữa cơ sở hạ tầng của hệ thống cấp nước với các hệ thống các công trình giao thông hiện có hoặc đã có quy hoạch.

Trong trường hợp thẩm định, thẩm tra các dự án, công trình giao thông có liên quan đến hệ thống cấp nước đã được quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ trước thì phải xem xét sự phù hợp của việc kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực, trong đó có hệ thống cấp nước đô thị, thống nhất bằng văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Tạo điều kiện thuận lợi, chấp thuận và hướng dẫn thực hiện các thủ tục để các đơn vị cấp nước được phép thực hiện các công việc thi công, lắp đặt hoặc khắc phục các sự cố về cấp nước có liên quan đến hệ thống công trình giao thông, nhằm đảm bảo an toàn cấp nước đô thị, đồng thời yêu cầu đơn vị cấp nước phải đảm bảo an toàn tại nơi thi công, khắc phục sự cố, hoàn trả lại mặt bằng của công trình đúng hiện trạng ban đầu và các quy định hiện hành.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sức khỏe cộng đồng liên quan đến chất lượng nước cấp; tổ chức kiểm tra và giám sát việc đáp ứng quy chuẩn nước sạch cho mục đích sinh hoạt (ăn uống, vệ sinh) của các đơn vị cung cấp nước.

2. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra và giám sát việc thực hiện quy chuẩn, tiêu chuẩn nước sạch trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng tháng, hàng quý kiểm tra và công bố chất lượng nguồn nước cấp của các đơn vị cung cấp nước sạch.

3. Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật quốc gia và các quy định về chất lượng nước sinh hoạt và ăn uống theo quy định hiện hành của Bộ Y tế;

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh Hà Giang

1. Theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BXD-BCA ngày 10/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại khu vực đô thị và khu công nghiệp và tại Điều 59 Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ.

2. Kiểm định vật tư thiết bị phòng cháy chữa cháy chuyên dùng (hạng, trụ nước chữa cháy, vòi, đầu nối chữa cháy) trên hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy (sau đây gọi tắt là PCCC) theo quy định trước khi lắp đặt; Kiểm tra chất lượng, chủng loại, mẫu mã vật tư, thiết bị PCCC chuyên dùng trên hệ thống cấp nước chữa cháy trước khi lắp đặt; Phối hợp với cơ quan quản lý về quy hoạch và các đơn vị quản lý (đơn vị cấp nước, đơn vị quản lý hạ tầng) khảo sát, quy hoạch, lập bản đồ hệ thống trụ nước chữa cháy đô thị để đảm bảo khoảng cách, số lượng các trụ nước chữa cháy lắp đặt tại các đô thị;

3. Nhận bàn giao và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, tổ chức bảo vệ các trụ nước chữa cháy; kiểm tra, đề xuất sửa chữa duy tu bảo dưỡng thay thế các trụ nước chữa cháy;

4. Khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống cấp nước PCCC đô thị, khu công nghiệp và phối hợp với các đơn vị (cấp nước, quản lý hạ tầng) quản lý, vận hành hệ thống cấp nước PCCC xây dựng phương án quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước PCCC; phối hợp với đơn vị cấp nước trong việc dự kiến kế hoạch sử dụng nước cho công tác PCCC hàng năm và xác nhận số lượng nước đã sử dụng cho công tác PCCC từ hệ thống cấp nước đô thị và khu công nghiệp làm cơ sở thanh toán kinh phí sử dụng lượng nước thực tế cho đơn vị cấp nước.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện việc cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật và của UBND tỉnh;

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tham mưu cho UBND tỉnh việc thu phí tài nguyên nước theo quy định;

3. Quản lý việc sử dụng đất cho việc xây dựng các công trình cấp nước dựa trên nhu cầu thực tế và yêu cầu phát triển từng giai đoạn theo quy hoạch cấp nước đã được phê duyệt;

4. Trên cơ sở đồ án quy hoạch cấp nước đã được phê duyệt tổ chức quản lý, bảo vệ quỹ đất đã được xác định phục vụ cho các công trình cấp nước;

5. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp nước;

6. Chủ trì phối hợp với các tổ chức có liên quan thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong chiến lược quy hoạch cấp nước. Báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất và cung cấp nước sạch, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

1. Căn cứ các văn bản QPPL xây dựng Quy định về quản lý hệ thống cấp nước sạch nông thôn;

2. Tham gia góp ý các cơ chế, chính sách về cấp nước sạch khu vực nông thôn khi có yêu cầu; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển cấp nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh;

3. Tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh; chủ trì thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước sạch khu vực nông thôn và giúp UBND tỉnh soạn thảo văn bản và gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến thỏa thuận trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt;

4. Tham gia cùng Sở Tài chính thẩm định phương án giá bán nước sạch tại khu vực nông thôn do doanh nghiệp sản xuất và cung cấp nước sạch lập, phải phù hợp với khung giá qui định của Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt;

5. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện hoạt động cấp nước khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban QL các khu công nghiệp, khu kinh tế;

1. Tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý; Ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước trên địa bàn theo nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2008/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

2. Thỏa thuận nội dung kế hoạch cấp nước an toàn và dịch vụ cấp nước của đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý, đảm bảo các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của cộng đồng;

3. Phối hợp với các đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý;

4. Triển khai thực hiện tổ chức giám sát quy chế đảm bảo an toàn cấp nước của đơn vị cấp nước theo Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện cấp nước an toàn.

Điều 12. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

1. Phân cấp cho UBND các huyện và thành phố.

- Phê duyệt kế hoạch phát triển Hệ thống cấp nước hàng năm và dài hạn trên địa bàn.

- Quyết định đầu tư và kêu gọi sự đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng Hệ thống các công trình sản xuất và cung cấp nước sạch nông thôn tập trung trong các xã trên địa bàn.

- Tổ chức lựa chọn đơn vị quản lý và vận hành Hệ thống cấp nước đô thị trên địa bàn; Ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước trên địa bàn theo nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2008/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

- Thỏa thuận nội dung kế hoạch cấp nước an toàn và dịch vụ cấp nước của đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý, đảm bảo các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của cộng đồng; Phối hợp với các đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý;

- Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, các dự án công trình hạ tầng cấp nước trên địa bàn, kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh đề chỉ đạo, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án cấp nước;

2. Sử dụng các cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước Hệ thống các công trình sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn.

3. Triển khai thực hiện tổ chức giám sát quy chế đảm bảo an toàn cấp nước của đơn vị cấp nước theo Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện cấp nước an toàn.

4. Theo dõi, chỉ đạo các xã về công tác quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trong các xã trên địa bàn và chịu hoàn toàn trách nhiệm về công việc được giao trước UBND tỉnh.

5. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện thường xuyên theo dõi, tổng hợp hiện trạng quản lý sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn; lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công trình cấp nước sạch nông thôn; thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý cấp trên theo định kỳ hoặc đột xuất.

6. Chuẩn bị hồ sơ liên quan đến các công trình cấp nước sạch nông thôn, cơ sở dữ liệu công trình trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính để xác lập sở hữu công trình. Phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính kiểm tra đánh giá hiện trạng Hệ thống công trình trên địa bàn.

7. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị cấp nước

1. Lập phương án giá nước, điều chỉnh giá nước theo từng vùng phục vụ cấp nước đã được xác định, thống nhất với bên ký thỏa thuận cấp nước, báo cáo Sở Tài chính thẩm định để trình UBND tỉnh xem xét quyết định;

2. Lập thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước trình UBND huyện, thành phố, thị xã, Ban Quản lý KCN trên địa bàn theo nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP và Thông tư số 01/2008/TT-BXD;

3. Tham gia ý kiến vào quy hoạch, kế hoạch xây dựng phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn;

4. Lập kế hoạch cấp nước an toàn, xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch cấp nước an toàn phù hợp theo điều kiện cụ thể của hệ thống cấp nước tại địa bàn phục vụ để làm cơ sở thỏa thuận với UBND các huyện, thành phố, thị xã và Ban quản lý KCN. Nội dung của kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định tại Thông tư 08/2012/TT-BXD;

5. Dựng biển thông báo phạm vi giới hạn khu vực bảo vệ an toàn nguồn nước ngầm theo quy định đủ để mọi người nhận biết phạm vi và các yêu cầu bảo vệ. Xây dựng tường rào bảo vệ xung quanh khu vực bảo vệ giếng nước ngầm.

6. Tổ chức giám sát, phối hợp với chính quyền địa phương phát hiện kịp thời để xử lý các hành vi vi phạm an toàn cấp nước theo quy định của pháp luật.

7. Cung cấp nước sạch đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn nước sạch hiện hành; Tự tổ chức kiểm tra chất lượng nước theo định kỳ hàng tuần để bảo đảm nước cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định;

8. Phối hợp với cơ quan Công an xây dựng phương án quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước PCCC;

9. Báo cáo định kỳ kết quả xét nghiệm mẫu nước về Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Y tế; Khi mẫu nước không đạt tiêu chuẩn quy định thì phải có trách nhiệm xử lý.

Điều 14. Quyền lợi, trách nhiệm của các hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân sử dụng nước trong sinh hoạt, kinh doanh.

1. **Quyền lợi:** Khách hàng sử dụng nước, được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm chất lượng dịch vụ đã nêu trong hợp đồng; được yêu cầu đơn vị cấp nước kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố; được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước; được bồi thường thiệt hại do đơn vị cấp nước gây ra theo quy định của pháp luật; được yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán; khiếu nại tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của đơn vị cấp nước hoặc các bên có liên quan.

2. **Trách nhiệm:** Khách hàng sử dụng nước phải thực hiện các nghĩa vụ: thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước; sử dụng nước tiết kiệm; thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản. Tạo điều kiện để các đơn vị cấp nước kiểm tra, ghi chỉ số của đồng hồ nước; bảo đảm các trang thiết bị sử dụng nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật trang thiết bị của đơn vị cấp nước.

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra chuyên ngành Xây dựng: thực hiện các chức năng thanh tra chuyên ngành cấp nước đô thị và khu công nghiệp.

2. Thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cấp nước nông thôn.

3. Thanh tra chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường: thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tài nguyên và bảo vệ môi trường theo thẩm quyền được quy định.

4. Thanh tra chuyên ngành y tế: thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chất lượng nước đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở tham gia hoạt động khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sử dụng cho mục đích ăn uống, chế biến thực phẩm và sinh hoạt trên địa bàn thành phố theo định kỳ hoặc đột xuất.

5. Nội dung thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ nguồn nước và cấp nước; phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ nguồn nước cấp nước; kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về bảo vệ nguồn nước, hoạt động cung cấp nước.

Điều 16. Các hành vi bị cấm trong hoạt động cấp nước

Thực hiện nghiêm túc các hành vi cấm quy định tại Điều 10 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch. Ngoài ra, trong khu vực bảo vệ an toàn nguồn nước, giếng nước ngầm và khu vực khai thác nước... nghiêm cấm những hành vi sau đây:

1. Xây dựng các công trình khác (trừ các công trình phục vụ cho việc bảo vệ, khai thác nước).

- Đào hố nước, hố rác, hố phân, hố vôi, phóng uế, đổ phân rác.
- Chăn nuôi súc vật, trồng rau, hoa màu, cây có sử dụng phân bón hữu cơ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản thi hành

Sở Xây dựng có trách nhiệm giúp UBND tỉnh phổ biến triển khai và theo dõi việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông